

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST  
Ngày 10-01-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Bùi Như Lữ.

- Ông Lương Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/9/1972 tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Nà M, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn A (đã chết) và bà Lò Thị Ó, sinh năm 1926; vợ Lò Thị T, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 20/10/2022 tạm giam từ ngày 20/10/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Bản Nà M, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

Bà Nguyễn Thị Thu H - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2022, Lò Văn L một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave RS, biển kiểm soát 27B1-244.13 và cầm theo số tiền 50.000đ đi từ nhà L ở bản Nà M, xã Chiềng S lên khu vực bản Pó S, xã Phì N, mục đích tìm mua Heroine sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Lò Văn L lên bản Pó S, L gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Qua trao đổi, L mua được của người Mông 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 50.000đ. Mua được Heroine Lò Văn L điều khiển xe máy quay về nhà, khi L vừa ra khỏi bản Pó S thì bị tổ công tác theo Kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ tại bàn tay trái của Lò Văn L 01 gói Heroine có khối lượng 0,2 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu trắng - đen, biển kiểm soát 27B1-224.13, số khung: RLHJC5293DY026023, số máy: JC52E-1322538, xe cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu hai bên, yếm xe bị vỡ, thân xe bong tróc, trầy xước, kèm theo chìa khóa xe.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 18 giờ 10 phút ngày 11/10/2022 xác định: Vật chứng số chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 0,2 gam. Trích gửi giám định 0,06 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1356/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ Lò Văn L là chất ma túy: Loại Heroine, có khối lượng 0,2 gam.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-ĐBĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn L cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 213, 218, 219 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,14 gam Heroine còn lại sau khi giám định;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu trắng - đen, biển kiểm soát 27B1-224.13, số khung: RLHJC5293DY026023, số máy: JC52E-1322538, xe cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu hai bên, yếm xe bị vỡ, thân xe bong tróc, trầy xước, trả lại cho chị Lò Thị T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Bản Nà M, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe trên.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Bản Nà M, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên khai nhận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu trắng - đen, biển kiểm soát 27B1-224.13, số khung: RLHJC5293DY026023, số máy: JC52E-1322538, xe cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu hai bên, yếm xe bị vỡ, thân xe bong tróc, trầy xước, kèm theo chìa khóa xe, Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của Lò Văn L là tài sản chung của vợ chồng chị, chiếc xe mua năm 2014 tại cửa hàng xe máy Hoàng Hường ở trung tâm xã Chiềng Sơ, gia đình mua xe với giá 22.000.000đ, số tiền dùng mua xe là tiền bán trâu của gia đình, gia đình mua xe để làm phương tiện đi lại trong gia đình, việc Lò Văn L sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị Tiêng không biết, nên chị đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho gia đình chị sử dụng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lò Văn L để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác. Do đề nghị của người bào chữa phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát, nên HĐXX chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn L thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 11/10/2022, tại bản Pó S, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn L đang cất giấu trong lòng bàn tay trái của L 01 gói Heroine, khối lượng 0,2 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn L đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” ...

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Chiềng S nói riêng, huyện Điện Biên Đông nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,2 gam Heroine, trích gửi giám định 0,06 gam vật chứng còn lại 0,14 gam Heroine là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu trắng - đen, biển kiểm soát 27B1-224.13, số khung: RLHJC5293DY026023, số máy: JC52E-1322538, xe cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu hai bên, yếm xe bị vỡ, thân xe bong tróc, trầy xước, kèm theo chìa khóa xe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L và vợ là chị Lò Thị T đều có lời khai thể hiện rõ đây là tài sản chung của gia đình, vợ chồng mua lại chiếc xe vào năm 2014 tại cửa hàng xe máy Hoàng Hường ở Trung tâm xã Chiềng Sơ, với giá 22.000.000đ, số tiền dùng mua xe là tiền vợ chồng chị bán trâu, thóc của gia đình. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ khẳng định chiếc xe máy trên là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Lò Văn L và chị Lò Thị T, việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện phạm tội chị Tiêng không biết. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 213, 218, 219 của Bộ luật dân sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy trên, trả lại cho chị Lò Thị T sở hữu ½ giá trị chiếc xe máy trên.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 60 tuổi theo lời khai của Lò Văn L là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản Pó S, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên vào ngày 11/10/2022. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ ở đâu nên không đủ thông tin xác minh làm rõ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông không đề cập xử lý trong vụ án. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn L** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn L** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 11/10/2022).

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 213, 218, 219 của Bộ luật dân sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,14 gam Heroine còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu trắng - đen, biển kiểm soát 27B1-224.13, số khung: RLHJC5293DY026023, số máy: JC52E-1322538, xe cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu hai bên, yếm xe bị vỡ, thân xe bong tróc, trầy xước (kèm theo chìa khóa xe) mang tên Lò Văn L, trả lại cho chị Lò Thị T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Bản Nà M, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe trên.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 07 giờ 30 phút ngày 27/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/01/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày (10/01/2023)/.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu Hồ sơ.

**Nguyễn Thanh Giang**